

Bài giảng 2

Đo lường các hoạt động kinh tế

2018

$$\text{GDP} = \text{C} + \text{I} + \text{G} + (\text{X} - \text{M})$$

The diagram illustrates the components of the GDP equation: $\text{GDP} = \text{C} + \text{I} + \text{G} + (\text{X} - \text{M})$. The components are: **C** (consumption), **I** (investment), **G** (government expenditure), **X** (exports), and **M** (imports). The net exports are labeled as $(\text{X} - \text{M})$.

Nội dung

1. Sản lượng quốc gia - tâm điểm KTH vĩ mô?
2. Sản lượng quốc gia - đo lường?
3. Mức giá chung và tỷ lệ lạm phát – đo lường?
4. Trao đổi sản lượng giữa các nước - ý nghĩa?
5. Cửa cải và sản lượng – yếu tố nào quan trọng hơn?

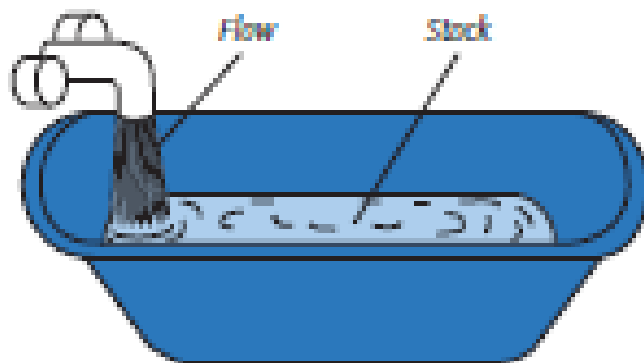
Sản lượng quốc gia - tâm điểm của kinh tế học vĩ mô

- A và B với 2 kịch bản cho vay 10 con bò (10%)
 - Kịch bản nào xảy ra trong đời thực?
- Sản phẩm và dịch vụ (Goods & Services)
- Mức sống
- Giá trị thực và danh nghĩa

Tài khoản quốc gia

-The National Accounts

- Kết quả hoạt động kinh tế theo một bộ số liệu – Hạch toán sản xuất/thu nhập quốc dân.
- **Dòng tiền** – flows of money, giữa các bộ phận khác nhau của nền kinh tế.
 - Trữ lượng (Stock) và lưu lượng (Flow)?
 - Các bộ phận của nền kinh tế?
 - Các khu vực (G, H, F, ROW)
 - Các thị trường



- A person's wealth is a stock; his income and expenditure are flows.
- The number of unemployed people is a stock; the number of people losing their jobs is a flow.
- The amount of capital in the economy is a stock; the amount of investment is a flow.
- The government debt is a stock; the government budget deficit is a flow.

GDP và đo lường

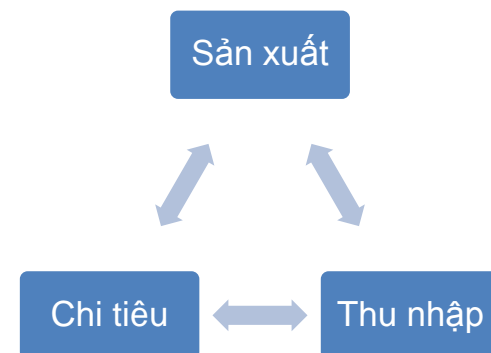
- GDP (Gross Domestic Product)?

- Giá trị thị trường của toàn bộ sản phẩm và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi lãnh thổ một quốc gia trong khoảng thời gian nhất định (1 năm).
- Công thức đơn giản

$$\text{GDP} = \sum_{i=1}^n V_i = \sum_{i=1}^n P_i \cdot Q_i$$

- Tại sao chúng ta quan tâm?

- Vì GDP liên quan đến mức sống, thu nhập, việc làm, lạm phát, ngân sách, cán cân thương mại...



GDP và đo lường

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)
 - Giá trị thị trường tất cả HH&DV cuối cùng được sản xuất trong phạm vi một nước trong một giai đoạn thời gian
 - “...**giá thị trường**...”: phản ánh giá trị của hàng hóa
 - “... **tất cả**...”: được sản xuất và bán hợp pháp trên thị trường; không bao gồm thứ sản xuất và bán trái phép và sản xuất và tiêu dùng tại nhà
 - “... **cuối cùng**...”: giá trị hàng hóa trung gian đã được bao gồm trong giá của hàng hóa cuối cùng
 - “... **hàng hóa và dịch vụ**...”: hàng hóa hữu hình và dịch vụ vô hình
 - “... **được sản xuất**...”: hiện hành
 - “... **phạm vi** một quốc gia...”: bất kể quốc tịch của nhà sản xuất
 - “... **giai đoạn** thời gian”: một năm hay một quý

Ba phương pháp tính GDP

- Từ quan hệ: Sản xuất – Thu nhập – Chi tiêu, suy ra 3 phương pháp tính GDP:
 - Giá trị gia tăng
 - Thu nhập
 - Chi tiêu
- **Giá trị gia tăng:** Cộng giá trị gia tăng (*value added*) của tất cả các nhà sản xuất;
- **Thu nhập:** Cộng tất cả *thu nhập* trả cho các yếu tố sản xuất (Lương, lợi nhuận, lãi, tiền cho thuê...)
- **Chi tiêu:** Cộng tất cả chi tiêu của *4 khu vực* vào HH&DV cuối cùng được sản xuất trong nước,

$$\blacksquare \text{ GDP} = \text{C} + \text{I} + \text{G} + \text{EX} - \text{IM}$$

Các thành phần của GDP

- Tiêu dùng, C
 - Chi tiêu của hộ gia đình vào HH&DV
 - Không bao gồm: mua nhà ở mới
- Đầu tư, I
 - Chi tiêu vào MMTB, tồn kho, và nhà xưởng...
 - Mua sắm nhà ở mới của hộ gia đình
 - Tích lũy tồn kho
- Chi mua HH&DV của chính phủ, G
 - Chi tiêu tiêu dùng của chính phủ và chi tiêu đầu tư gộp
 - Chi tiêu HH&DV
 - Bởi chính phủ trung ương và địa phương
 - Không bao gồm chi chuyển nhượng
- Xuất khẩu ròng, $NX = \text{Xuất khẩu} - \text{Nhập khẩu}$
 - Xuất khẩu: người nước ngoài mua hàng hóa sản xuất trong nước
 - Nhập khẩu: cư dân trong nước mua hàng hóa nước ngoài

Đo lường GDP

Bao gồm

- HH&DV cuối cùng được sản xuất trong nước
- Bao gồm cả HH vốn (capital goods)
- Cơ sở hạ tầng xây dựng mới (New construction of structures)
- Thay đổi tồn kho (Changes to inventories)

Không bao gồm

- HH&DV trung gian hay nhập lượng (Intermediate goods and services/Inputs)
- Hàng đã qua sử dụng (Used goods)
- Tài sản tài chính (Financial assets: stocks, bonds ..)
- HH&DV sản xuất ở nước ngoài (Foreign-produced goods and services)
- Ngoài ra, các giao dịch không liên quan đến sản xuất HH&DV mới:
 - Chuyển nhượng và phúc lợi của chính phủ
 - Capital losses and gains

GDP danh nghĩa và thực

- Tổng chi tiêu tăng theo thời gian, có nghĩa
 - Sản xuất lượng HH&DV nhiều hơn
 - *Và/hay* HH&DV bán ra với giá cao hơn
- GDP danh nghĩa
 - HH&DV tính theo giá hiện hành
- GDP thực
 - HH&DV tính theo giá không đổi (giá cố định)
 - Chọn một năm làm năm gốc hay cơ sở
 - Không bị ảnh hưởng bởi thay đổi giá cả
- Năm cơ sở
 - GDP danh nghĩa = GDP thực

GDP

- GDP: “thước đo duy nhất tốt nhất về phúc lợi kinh tế của một xã hội”
 - Tổng thu nhập và tổng chi tiêu của một nền kinh tế
 - GDP lớn hơn
 - Cuộc sống tốt, chăm sóc sức khỏe tốt hơn
 - Hệ thống giáo dục tốt hơn
 - Đo lường khả năng của chúng ta có thể có được nhiều nhập lượng đầu vào cho cuộc sống quý giá
- GDP: không là thước đo hoàn hảo về phúc lợi cuộc sống
 - Không bao gồm
 - Giải trí
 - Giá trị của hầu hết tất cả các hoạt động mà thực hiện bên ngoài của thị trường
 - Chất lượng của môi trường
 - Không nói gì về phân phối thu nhập

Các đo lường khác

- **GNP = GNI**

- $GNI = GDP + \text{Thu nhập yếu tố ròng từ nước ngoài}$
- $\text{Thu nhập yếu tố ròng từ nước ngoài} = \text{NFP hay NIA}$
- Các chữ viết tắt:
 - GNP: Gross National Product
 - GNI: Gross National Income
 - NFP: Net Factor Payments from abroad
 - NIA: Net Income from abroad

- **NDP** (sản phẩm quốc nội ròng) = $GDP - \text{khấu hao (hay khoản tiêu dùng vốn)}$
- **NI** (thu nhập quốc dân) = $NDP - \text{thuế kinh doanh gián thu} + \text{trợ giá}$
- **PI** (thu nhập cá nhân) = $NI - (\text{thuế kinh doanh} + \text{lợi nhuận giữ lại} + \text{bảo hiểm xã hội}) + \text{thanh toán chuyển nhượng}$
- **DI** (thu nhập khả dụng) = $PI - \text{thuế cá nhân}$

Mức giá chung

- Mức giá chung hay chỉ số giá P (Price Index)
- Hai loại chỉ số giá thường dùng:
 - Chỉ số giá tiêu dùng CPI (**Consumer Price Index**) (loại chỉ số Laspeyres)
 - Chỉ số khử lạm phát GDP hay **GDP deflator** (loại chỉ số Paasche)

$$\text{GDP Deflator} = \frac{\text{Nominal GDP}}{\text{Real GDP}}$$

CPI và GDP deflator – 3 khác biệt cơ bản

- CPI

1. Giá của HH&DV thiết yếu cơ bản
2. Dựa vào rổ hàng năm gốc
3. Bao gồm biến động giá của nhóm hàng nhập khẩu thuộc rổ hàng thiết yếu được chọn

- GDP deflator

1. Giá của toàn bộ HH&DV sản xuất ra trong GDP
2. Dựa vào rổ hàng năm hiện hành
3. Không bao gồm biến động giá của nhóm hàng nhập khẩu

Tỷ lệ lạm phát

- **Tỷ lệ lạm phát (Inflation Rate)** là phần trăm gia tăng mức giá chung ($\% \Delta P$)
- Phân biệt
 - Lạm phát (Inflation)
 - Giảm phát (Deflation)
 - Giảm lạm phát (Disinflation)
- Tỷ lệ lạm phát có thể tính từ
 - CPI
 - GDP deflator

Chỉ số giá tiêu dùng CPI

- Vấn đề trong đo lường chi phí sinh hoạt
 - Thiên lệch thay thế
 - Giá cả không thay đổi cùng tỷ lệ
 - Người tiêu dùng hướng đến thay thế bằng những hàng hóa rẻ hơn một cách tương đối
 - Giới thiệu hàng hóa mới
 - Thay đổi chất lượng không được đo lường

Trao đổi sản lượng giữa các quốc gia - ý nghĩa kinh tế

- Nền kinh tế mở:
 - Thu nhập $Y = C + I + G + EX - IM$
 - Chi tiêu nội địa $A = C + I + G$
- Ví dụ:
 - Thu nhập < Chi tiêu => ?
 - Tài trợ?
 - Tài trợ ngắn hạn và dài hạn?
 - Thu nhập < Chi tiêu => luôn luôn xấu?
 - Một cách hỏi khác: thâm hụt CA hay TB là luôn xấu?

Của cải và sản lượng – yếu tố nào quan trọng hơn?

- Của cải = Tiền + Tài sản khác
- Sản lượng = Sản phẩm và dịch vụ
- Giá tài sản (tài chính+BĐS) và Hiệu ứng của cải?
- Vay và cho vay: Mong muốn gì?
 - Cá nhân
 - Quốc gia
- Kết luận: Sản lượng! (**GDP**)